



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**  
ALPHA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

---

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2009**

**Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**Điện thoại: (84.4) 39334666**

**Fax: (84.4) 39334668**

**Email: Info@apsc.vn**

**Website: www.apsc.com.vn**

# MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI .....</b>	<b>4</b>
1.	Tầm nhìn	
2.	Sứ mệnh	
3.	Giá trị cốt lõi	
<b>II.</b>	<b>LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>5</b>
1.	Quá trình thành lập công ty	
2.	Các sự kiện quan trọng	
3.	Ngành nghề kinh doanh	
4.	Định hướng phát triển	
<b>III.</b>	<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>7</b>
1.	Các nét nổi bật của kết quả kinh doanh trong năm 2009	
2.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch	
3.	Những thay đổi chủ yếu trong năm 2009	
4.	Dự báo tình hình kinh tế và kế hoạch trong năm 2010	
<b>IV.</b>	<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>9</b>
1.	Báo cáo tình hình tài chính	
2.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
<b>V.</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ( đã kiểm toán ) .....</b>	<b>12</b>
1.	Bảng cân đối kế toán (tại ngày 31/12/2009)	
2.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ( kết thúc ngày 31/12/2009)	
3.	Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ ( kết thúc ngày 31/12/2009)	
<b>VI.</b>	<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN .....</b>	<b>16</b>
1.	Kiểm toán độc lập	
2.	Kiểm soát nội bộ	
<b>VII.</b>	<b>TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ .....</b>	<b>25</b>
1.	Cơ cấu tổ chức	
2.	Hội đồng quản trị	
3.	Ban kiểm soát	
<b>VIII.</b>	<b>THÔNG TIN CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>28</b>
1.	Thù lao và các khác lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS	
2.	Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn	

## I. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI :

### 1. Tâm nhìn :

Trở thành một trong những công ty môi giới hàng đầu tại Việt nam , với đội ngũ chuyên gia cao cấp có trình độ , đạo đức và có uy tín trên thị trường.

### 2. Sứ mệnh :

Sứ mệnh của APSC là nỗ lực không ngừng để gia tăng giá trị đầu tư cho khách hàng trên cơ sở cung cấp các sản phẩm dịch vụ đạt chất lượng tốt nhất .

Xây dựng APSC trở thành một công ty môi giới có mức tăng trưởng cao và bền vững.

Đảm bảo và gia tăng thu nhập cho các thành viên của APSC .

### 3. Giá trị cốt lõi :

APSC sẽ luôn xây dựng và gìn giữ những giá trị cốt lõi của công ty, coi đó là những yếu tố căn bản để công ty phát triển và thành công trên thị trường chứng khoán Việt nam cũng như trên thị trường chứng khoán quốc tế.

- **Sản phẩm dịch vụ đạt chất lượng cao:** APSC xác định thành công của khách hàng chính là thành công lớn nhất của APSC. Sản phẩm dịch vụ mà APSC cung cấp cần phải luôn xuất phát từ việc thấu hiểu những nhu cầu và mong muốn của khách hàng để từ đó gia tăng lợi ích và sự tiện ích cao cho khách hàng.
- **Đạo đức nghề nghiệp:** Tất cả mọi thành viên APSC đều phải đạt một chuẩn mực đạo đức mà công ty đưa ra cũng như các chuẩn mực theo quy định để từ đó xác định Khách hàng luôn là điểm trung tâm để APSC phục vụ và đảm bảo quyền lợi một cách tối đa.
- **Chuyên nghiệp hóa trong mọi dịch vụ:** Liên tục rèn luyện và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, có kỹ năng công việc chuyên nghiệp , hiểu thông suốt các quy trình, quy định để mang đến cho khách hàng sự hài lòng cao nhất.
- **Đổi mới và sáng tạo:** APSC coi trọng các ý tưởng mới nhằm nâng cao các quy trình quy chế trong hoạt động kinh doanh. Chúng tôi nhận thức được rằng sự phát triển của công ty chính là từ sự vận động không ngừng của quá trình đổi mới và sáng tạo.
- **Phát huy vai trò cá nhân và đồng đội:** APSC phát triển dựa trên sự tôn trọng của từng cá nhân, tính độc lập và chủ động trong công việc nhưng bên cạnh đó APSC xây dựng một môi trường bình đẳng, gắn bó giữa các thành viên trong công ty, cùng nhau khắc phục khó khăn và chia sẻ cơ hội.

## II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Quá trình thành lập công ty

Công ty cổ phần chứng khoán Alpha là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19.12.2006, sửa đổi lần thứ nhất ngày 22/12/2006.

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006 do UBCKNN cấp;

Quyết định số 64/UBCK-GP ngày 21/8/2007 của UBCKNN về việc sửa đổi một số nội dung của Giấy phép 44/UBCK-GPHĐKD;

Quyết định số 133/UBCK-GP ngày 18/6/2008 của UBCKNN về việc sửa đổi một số nội dung của Giấy phép 44/UBCK-GPHĐKD.

Giấy phép số 211/UBCK-GP ngày 16/03/2009 điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GPHĐKD do chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 28/12/2006 được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 133/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/6/2008 về việc sửa đổi một số nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006 do UBCKNN cấp là 58.619.400.000VND. ( không có cổ phiếu ưu đãi )

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha có trụ sở tại Số 02 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Với mục tiêu xây dựng và cung cấp các dịch vụ về chứng khoán mang tính chuyên nghiệp, hiệu quả với độ tin nhiệm cao, APSC cam kết là một nhân tố tích cực góp phần xây dựng một thị trường tài chính lành mạnh và phát triển bền vững.*

### 2. Các sự kiện quan trọng

Ngày 11/01/2007: Thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán

Ngày 23/01/2007: Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ngày 12/03/2007: Khai trương và đi vào hoạt động tại Hà Nội

Ngày 15/03/2007: Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/01/2008: Giới thiệu dịch vụ tra cứu SMS với Khách hàng

Ngày 04.01.2010: Giao dịch trực tuyến với sàn HCM

### 3. Ngành nghề kinh doanh năm 2009

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn và đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán

#### 4. Định hướng phát triển

- Trở thành một công ty chứng khoán môi giới chuyên biệt có chất lượng và uy tín trên thị trường chứng khoán Việt nam .
- Phương thức giao dịch và hệ thống công nghệ thông tin hiện đại tiên tiến nhất
- Hoàn hảo trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng
- Môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả cao với đội ngũ chuyên gia có trình độ và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, có đạo đức nghề nghiệp và có nhiệt huyết xây dựng công ty.

##### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2010

Đưa hệ thống phần mềm giao dịch mới đi vào hoạt động

Nâng cấp toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin

Khai trương chi nhánh Hồ chí minh

Tăng vốn lên 135 tỷ để lấy giấy phép tự doanh

Liên tục mở rộng mạng lưới khách hàng cá nhân và tổ chức

Không ngừng hoàn thiện chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng

Tăng thị phần môi giới

##### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xây dựng APSC thành một công ty có thương hiệu mạnh về dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt nam và Quốc tế. Để đạt được mục tiêu trên APSC đã đưa ra những chiến lược cụ thể như sau :

- **Chiến lược phát triển khách hàng :** APSC quan điểm rằng để mở rộng được mạng lưới khách hàng thì cần phải xây dựng được niềm tin của khách hàng đối với công ty , vì vậy Tín Túc trong kinh doanh là một yếu tố quan trọng . Nâng cao tính minh bạch và cam kết trách nhiệm trong các hoạt động giao dịch mua bán đầu tư với khách hàng sẽ là một nền tảng để khách hàng tìm đến và gắn bó lâu dài với công ty.
- **Chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ :** APSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm liên hoàn nhằm nâng cao tiện ích trong sự dụng cho khách hàng , tiết kiệm thời gian và vẫn đạt hiệu quả trong đầu tư.

- **Chiến lược công nghệ thông tin :**

Với đặc thù là ngành kinh doanh phụ thuộc nhiều vào công nghệ, APSC đã xác định ngay từ khi thành lập mức độ quan trọng của hệ thống công nghệ thông tin hiện đại .

Với kinh nghiệm trong ngành chứng khoán APSC hiểu thấu thông suốt các cách thức giao dịch , nhu cầu của khách hàng , các sản phẩm phái sinh tài chính và cả những sản phẩm mới sẽ được đưa vào thị trường Việt nam , trên nền tảng đó APSC xây dựng một hệ thống công nghệ thông tin hiện đại , tiên tiến và có độ mở cao nhằm đáp ứng việc thích ứng với môi trường kinh doanh tại Việt nam đặc biệt là sự

thích nghi với các chính sách luôn thay đổi của thị trường . Với hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu của khách hàng nhưng đồng thời cũng không quá lãng phí trong chi phí .

- **Chiến lược nhân sự :**

APSC xác định nhân sự là yếu tố cơ bản và quan trọng nhất để xây dựng một APSC thành công và trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành.

Vì vậy APSC có một hệ thống các quy trình , chính sách để tìm kiếm , xây dựng và gìn giữ nhân tài. Trong cơ chế thị trường cạnh tranh khốc liệt về nhân sự giỏi , APSC luôn cam kết là hiểu , chia sẻ ,vun đắp và hỗ trợ cho những thành viên của APSC để từ đó có động lực phát triển và gắn bó lâu dài với công ty.

### III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

#### 1. Các nét nổi bật của kết quả kinh doanh trong năm 2009:

Nhìn nhận lại năm 2009 ta thấy nền kinh tế Việt nam đang dần dần từng bước được phục hồi. Những thành tựu kinh tế mà Việt Nam đạt được trong năm 2009 có thể không cao như những năm trước, song tốc độ tăng trưởng dương (+) mà Việt Nam gặt hái được trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái là nỗ lực đáng được ghi nhận. Trong bối cảnh đó APSC đã thực hiện được một số nhiệm vụ quan trọng cụ thể như sau :

- Từng bước đưa các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng đạt chất lượng và hiệu quả;
- Đã hoàn thành cơ bản việc triển khai phần mềm giao dịch mới đáp ứng được hết các yêu cầu cung ứng của khách hàng;
- Đã và đang xúc tiến lựa chọn một số đối tác chiến lược để thực hiện việc tăng vốn và mở rộng kinh doanh cả về chiều sâu lẫn chiều rộng;
- Ổn định và xây dựng lực lượng nhân sự nòng cốt , có trình độ chuyên môn cao , có tâm huyết cống hiến và làm việc gắn bó lâu dài cho công ty;
- Nỗ lực hết sức trong các hoạt động kinh doanh vượt kế hoạch đề ra.

#### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

*Mặc dù năm 2009 là năm Việt nam mới dần hồi phục sau khủng hoảng nhưng APSC đã hoàn thành vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:*

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh đạt 12.9 tỷ đồng ; doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ đạt 4.9 tỷ đồng ; tổng doanh thu đạt 17.8 tỷ đồng đạt 119.49% so với kế hoạch năm đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.1 tỷ đồng.

#### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2009

- Đã đưa một số sản phẩm mới trong dịch vụ tư vấn và cung cấp sản phẩm dịch vụ phái sinh cho khách hàng, các sản phẩm này đã nhận được sự hài lòng cho khách hàng.
- Liên tục nâng cấp và cải tiến phần mềm giao dịch BOSCO để duy trì việc hoạt động và phục vụ khách hàng cũng như phục vụ công tác kiểm soát của công ty, trong khi chờ đợi đưa sản phẩm phần mềm mới vào hoạt động
- Các khối phòng ban đã đi vào hoạt động thông suốt và dần dần từng bước mở rộng và hoạt động hiệu quả hơn. Sự gắn kết trong công việc giữa các phòng ban là một điểm đáng ghi nhận trong nỗ lực của Ban giám đốc.
- Các chiến dịch kinh doanh để chăm sóc và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng không ngừng đưa ra để thích ứng với tình hình của thị trường.

#### **4. Dự báo tình hình kinh tế và kế hoạch năm 2010**

##### **4.1 Dự báo kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2010:**

- Năm 2010, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều thách thức lớn đó là việc tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng đồng thời cũng phải kiềm chế lạm phát, với dự báo GDP từ 5.7 % đến 6.5% , tỷ lệ lạm phát giữ ở mức 7% đó là bài toán khó cho các chính sách cân đối kinh tế vĩ mô đặc biệt là chính sách tiền tệ, việc thay đổi các chính sách tiền tệ cũng sẽ tác động mạnh mẽ đến thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Ngoài ra sự tăng trưởng của kinh tế Việt Nam năm 2010 còn phụ thuộc vào việc kinh tế thế giới có tiếp tục đà hồi phục như dự kiến, hay không, sự điều hành chính sách trong nước có linh hoạt theo tín hiệu thị trường và đảm bảo sự ổn định kinh tế vĩ mô.
- APSC cho rằng VN index sẽ dao động trong khoảng từ 450 đến 670 điểm. Sau một thời gian tích lũy đi ngang thị trường sẽ tăng tính khoản cao dần lên khi Ngân hàng nhà nước ban hành các chính sách nới lỏng tín dụng và lãi suất , tuy nhiên tính thanh khoản của thị trường năm 2010 cũng có phần kém hơn so với năm 2009.

##### **4.2 Kế hoạch năm 2010:**

- Năm 2010 là năm bản lề mà APSC cam kết với sự nỗ lực hết sức để có sự đột biến trong các mảng hoạt động kinh doanh. APSC sẽ không ngừng hoàn thiện mình để từng bước đạt được các mục tiêu đề ra;
- Với việc tiến hành tăng vốn và mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh phải được thực hiện trong năm sẽ là bước đột phá về vốn để từ đó APSC thực hiện được các dự án đầu tư, cũng như các hoạt động tài chính khác để đáp ứng nhu cầu đang ngày càng lớn rộng của khách hàng;
- Việc phần mềm giao dịch mới chính thức đi vào hoạt động sẽ góp phần đáng kể trong việc mở rộng thị phần, nâng cao vị thế của APSC trên thị trường, tăng thêm nhiều sản phẩm tiện ích cho nhà đầu tư và đồng thời cũng hỗ trợ thêm cho công tác quản trị một cách hệ thống hơn nữa;
- Tiếp tục tuyển mộ các nhân sự cao cấp và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính chứng khoán để đáp ứng kịp với nhu cầu mở rộng và phát triển nhanh của công ty.



## IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

#### 1.1 Những chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2008 và 2009

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2008
<b>Cơ cấu tài sản (%)</b>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7.94	10.17
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	92.06	89.83
<b>Cơ cấu nguồn vốn (%)</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	41.47	24.49
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	58.53	75.51
<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2.22	3.67
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2.02	3.64
<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1.03	0.06
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6.36	0.22
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	1.76	0.08

#### 1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009.

Tổng giá trị tài sản của APSC theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 là: 110.000.685.056 đồng. Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu là: 64.378.923.523 đồng. Giá sổ sách là: 10.928đ

### 2. Báo cáo hoạt động kinh doanh:

Năm 2009 là một năm đầy biến động đối với thị trường chứng khoán Việt nam cũng như đối với các thành viên tham gia thị trường, trong đó bao gồm cả APSC, tuy nhiên với sự đồng tâm trong điều hành nên các bộ phận trong công ty đều đã đạt được kế hoạch đề ra.

#### 2.1. Hoạt động giao dịch, môi giới:

Đây là hoạt động mang tính chiến lược của APSC. Với đội ngũ lãnh đạo nhiều năm trong nghề và các chuyên viên có trình độ cao đã mang lại cho APSC một lượng khách hàng giao dịch lớn, thân thiết và gắn bó với công ty.

APSC đã luôn duy trì và chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ bằng các kỹ năng và trình độ chuyên môn cao, cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin của thị trường để giúp khách hàng có thông tin kịp thời, tìm kiếm và cung cấp cho khách hàng các cơ hội đầu tư phù hợp với từng đối tượng.

Phương thức giao dịch luôn tuân thủ theo đúng quy định ưu tiên lệnh của khách hàng, đảm bảo tốc độ truyền lệnh nhanh và chính xác.

Năm 2009 là năm chuẩn bị các công việc để đầu năm 2010 chính thức thông sàn với Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh qua đó tăng cường thêm tốc độ truyền lệnh và giảm thiểu được rủi ro, sai sót.

## **2.2. Hoạt động lưu ký**

Đây là một nghiệp vụ cơ bản của APSC. Hoạt động này đã cung cấp cho khách hàng rất nhiều tiện ích ký gửi và bảo quản chứng khoán để đảm bảo các quyền và lợi ích kịp thời cho khách hàng. Với việc lưu ký sớm chứng khoán, APSC đã hỗ trợ cho khách hàng kịp thời giao dịch. Ngoài ra khách hàng còn được cập nhật các thông tin kịp thời về cổ tức, giá chứng khoán và các thông tin liên quan đến cổ phiếu mà khách hàng đầu tư.

Trong năm công ty đã thực hiện đầy đủ và chính xác các số liệu cũng như thủ tục lưu ký và thanh toán bù trừ, không xảy ra sai sót. Các thủ tục giấy tờ tiến hành nhanh chóng mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

## **2.3 Hoạt động quản lý sở cổ đông:**

APSC đã ký kết và thực hiện quản lý sở cổ đông cho nhiều tổng công ty lớn với mức độ chuyên nghiệp hóa cao. Hoạt động này bao gồm các công việc như sau:

- Xây dựng và quản lý sở cổ đông theo đúng các quy định hiện hành;
- Xây dựng quy trình và quản lý các hoạt động chuyển nhượng cổ phần của cổ đông;
- Thay mặt tổ chức phát hành thực hiện phân bổ quyền cho cổ đông;
- Thay mặt tổ chức phát hành thực hiện việc xây dựng các báo cáo liên quan đến cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Cùng với tổ chức phát hành xây dựng các kế hoạch và tổ chức các sự kiện như : lấy ý kiến cổ đông, tổ chức đại hội cổ đông thường niên, tổ chức đại hội cổ đông bất thường , trình bày năng lực doanh nghiệp.....

## **2.4 Hoạt động hỗ trợ vốn**

APSC đã phối hợp với rất nhiều các tổ chức tài chính- tín dụng lớn nhằm cung cấp thêm nhu cầu về vốn cho khách hàng, tạo thêm tính thanh khoản cho danh mục đầu tư có nhiều hiệu quả. Năm 2009 cũng là năm mà APSC đã triển khai thêm dịch vụ Hợp tác đầu tư cổ phiếu niêm yết với khách hàng. Các dịch vụ như ứng trước tiền bán, cầm cố vẫn luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.

## **2.5 Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:**

APSC đã có được niềm tin đối với khách hàng và dần đang có vị thế trên thị trường trong dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp. Sản phẩm mà APSC cung cấp bao gồm:

- Dịch vụ tư vấn niêm yết: Với nhiều kinh nghiệm trên thị trường APSC sẽ hỗ trợ khách hàng thực hiện việc niêm yết trên các Sở giao dịch kịp kế hoạch đề ra, các công việc được tiến hành như: Khảo sát doanh nghiệp; Xây dựng phương án niêm yết; tư

vấn lập và hoàn thiện hồ sơ; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục lưu ký chứng khoán. Năm 2009 APSC đã thực hiện tư vấn cho nhiều doanh nghiệp niêm yết trên sàn như: Công ty cổ phần đầu tư tài chính giáo dục, Công ty cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần phát hành sách và thiết trường học Hưng Yên, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Hà nội .....

- Dịch vụ phát hành cổ phiếu: các dịch vụ mà APSC đã thực hiện bao gồm: tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng, tư vấn phát hành riêng lẻ, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức thưởng bằng cổ phiếu, tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa: Dịch vụ tư vấn trước và sau cổ phần hóa mà APSC đang triển khai bao gồm các việc sau: Tiến hành khảo sát doanh nghiệp; Xây dựng lộ trình cổ phần hóa; Xác định giá trị doanh nghiệp; Lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục về cổ phần hóa; Đấu giá ra công chúng;
- Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp: với sản phẩm này APSC mang đến cho khách hàng các giải pháp quản trị hiệu quả phù hợp với các chính sách, quy định. Giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và nâng cao vị thế trên thị trường.

## **2.6 Hoạt động phân tích:**

Bên cạnh các sản phẩm chính, các Báo cáo phân tích phát hành định kỳ ngày, tuần, tháng đã gia tăng thêm cho các khách hàng cá nhân và tổ chức có cái nhìn khái quát và chi tiết hơn về tình hình thị trường. Các báo cáo phân tích bao gồm báo cáo phân tích cổ phiếu, báo cáo phân tích kinh tế và báo cáo phân tích đầu tư.

**V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH : (đã kiểm toán )**

**1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN ( Tại ngày 31/12/2009 )**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>101.271.839.719</b>	<b>75.609.239.837</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>64.127.944.580</b>	<b>42.384.025.036</b>
1. Tiền	64.127.944.580	42.384.025.036
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>28.175.866.000</b>	<b>32.702.378.849</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	38.236.779.515	41.010.008.364
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(10.060.913.515)	(8.307.629.515)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>8.889.296.087</b>	<b>220.000.000</b>
1. Phải thu của khách hàng	7.547.000.000	-
2. Trả trước cho người bán	1.106.923.499	-
3. Các khoản phải thu khác	235.372.588	220.000.000
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>78.733.052</b>	<b>302.835.952</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	31.682.035	245.272.016
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	-	975.622
3. Tài sản ngắn hạn khác	47.051.017	56.588.314
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>8.728.845.337</b>	<b>8.559.958.963</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>568.058.117</b>	<b>1.433.647.384</b>
1. Phải thu dài hạn khác	568.058.117	1.433.647.384
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>3.448.198.288</b>	<b>4.181.728.123</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	3.127.826.364	3.288.095.984
- Nguyên giá	4.988.628.330	4.463.160.725
- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.860.801.966)	(1.175.064.741)
2. Tài sản cố định vô hình	320.371.924	440.914.648
- Nguyên giá	610.075.000	610.075.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(289.703.076)	(169.160.352)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	-	452.717.491
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>4.712.588.932</b>	<b>2.944.583.456</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	4.130.043.727	2.581.169.097
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	582.545.205	363.414.359
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>110.000.685.056</b>	<b>84.169.198.800</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31/12/2009)**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>45.621.761.533</b>	<b>20.613.545.318</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>45.601.774.565</b>	<b>20.609.902.350</b>
1. Người mua trả tiền trước	546.650.000	4.000.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.900.173	10.765.480
3. Chi phí phải trả	489.713.954	82.161.729
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	44.513.510.438	20.512.975.141
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>19.986.968</b>	<b>3.642.968</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	-	1.525.000
2. Phải trả dài hạn khác	2.034.968	2.117.968
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	17.952.000	-
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>64.378.923.523</b>	<b>63.555.653.482</b>
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>63.164.221.626</b>	<b>62.106.387.338</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.619.400.000	58.619.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	1.779.850.000	1.779.850.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	751.317.826	653.225.996
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.013.653.800	1.053.911.342
<b>II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>1.214.701.897</b>	<b>1.449.266.144</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>110.000.685.056</b>	<b>84.169.198.800</b>

## 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ( kết thúc 31/12/2009)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu</b>	<b>17.922.781.842</b>	<b>22.123.766.637</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	11.881.530.385	7.869.485.147
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.053.225.151	7.920.225.404
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	1.076.000.000	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đấu giá	-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-
- Doanh thu khác	3.912.026.306	6.334.056.086
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>85.157.533</b>	-
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>17.837.624.309</b>	<b>22.123.766.637</b>
<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>9.284.811.084</b>	<b>10.408.361.996</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>8.552.813.225</b>	<b>11.715.404.641</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>7.421.837.649</b>	<b>11.643.740.221</b>
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.130.975.576</b>	<b>71.664.420</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>68.345.389</b>	<b>50.500.000</b>
<b>9. Chi phí khác</b>	-	<b>57.451.917</b>
<b>10. Lợi nhuận khác</b>	<b>68.345.389</b>	<b>(6.951.917)</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.199.320.965</b>	<b>64.712.503</b>
<b>12. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>65.152.669</b>	<b>16.760.539</b>
<b>13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	-	-
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>1.134.168.296</b>	<b>47.951.964</b>
<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>193</b>	<b>8</b>

### 3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (kết thúc 31/12/2009)

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	3.598.329.680	11.366.611.071
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	(3.674.897.432)	(4.205.004.448)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	(208.871.723)	(238.858.112)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	762.676.141.572	976.796.347.149
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	(884.484.518.443)	(1.221.586.409.738)
6. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(3.262.408.194)	(4.078.403.084)
7. Tiền chi trả cho người lao động	(6.258.249.207)	(6.225.285.437)
8. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(19.892.813)	(2.674.409.487)
9. Tiền thu khác	450.459.208.164	608.957.585.353
10. Tiền chi khác	(297.844.085.818)	(372.258.762.265)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20.980.755.786</b>	<b>(14.146.588.998)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(63.856.242)	(1.261.831.007)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	827.020.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>763.163.758</b>	<b>(1.261.831.007)</b>
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	5.136.500.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	-	6.688.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	-	(13.062.491.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>-</b>	<b>(1.237.991.100)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>21.743.919.544</b>	<b>(16.646.411.105)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>42.384.025.036</b>	<b>59.030.338.124</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	98.017
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>64.127.944.580</b>	<b>42.384.025.036</b>

## **VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **1. Kiểm toán độc lập**

Số: 10-2-023 /CPAHANOI/HCM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**Báo cáo tài chính Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bằng cân đối kế toán của Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA (gọi tắt là “Công ty”) vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh cho năm kết thúc cùng ngày từ trang 4 đến trang 16.

Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp kiểm tra chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Tô Quang Tùng**  
(Đã ký)

**Hồ Đình Phúc**  
(Đã ký)

Giám đốc chi nhánh  
Số đăng ký: 0270/KTV

Kiểm toán viên  
Số đăng ký: 1268/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010



## **2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

### **2.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty lập và trình bày báo cáo tài chính theo Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008. Một số số liệu so sánh được trình bày cho phù hợp với cách trình bày số liệu cuối năm.

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với Hệ thống Kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

### **2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Sổ nhật ký chung.

### **2.3 Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2.4 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **2.5 Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác**

Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp xác định giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra: Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

### **2.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

### **2.7 Tài sản cố định**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

## 2.8 **Khấu hao**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Máy móc thiết bị	3 - 8 năm

## 2.9 **Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được đại hội cổ đông chấp thuận và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

## 2.10 **Quỹ dự phòng tài chính**

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm với mức 5% lợi nhuận của Công ty cho đến khi đạt 10% vốn điều lệ đã góp theo Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 01 tháng 2 năm 2000 do Bộ Tài chính ban hành áp dụng cho các công ty chứng khoán. Quỹ được trích lập nhằm bảo toàn hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty trước các rủi ro hoặc thua lỗ trong kinh doanh hoặc dự phòng cho lỗ hoặc tổn thất do các nguyên nhân khách quan.

## 2.11 **Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ**

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm với mức 5% lợi nhuận của Công ty cho đến khi đạt 10% vốn điều lệ đã góp theo Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 1 tháng 2 năm 2000 do Bộ Tài chính ban hành áp dụng cho các công ty chứng khoán. Quỹ được trích lập để sử dụng vào việc mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc bổ sung vốn điều lệ đã góp.

## 2.12 **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc dựa trên các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ.

- Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

- Tiền lãi

Thu nhập ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích

- Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập.

**2.13 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra**

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

**2.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Thuế hiện hành

Thuế phải nộp hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

- Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

**3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

**Đơn vị tính: VND**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	2.314.906.778	96.927.922
Tiền gửi ngân hàng	16.017.546.884	23.448.449.171
Tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư	45.795.490.918	18.838.647.943
<b>Tổng cộng</b>	<b>64.127.944.580</b>	<b>42.384.025.036</b>

**4. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM.**

*Đơn vị tính: VND*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</b>	<b>Giá trị giao dịch thực hiện trong kỳ</b>
1. Cổ phiếu của công ty chứng khoán	374.474	9.686.442.849
2. Cổ phiếu của nhà đầu tư	100.796.105	3.131.854.427.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>101.170.579</b>	<b>3.141.540.870.449</b>

**5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị theo số kế toán	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường
			Tăng	Giảm	
Chứng khoán thương mại	1.155.560	38.236.779.515	-	10.060.913.515	28.175.866.000
<b>Cộng</b>	<b>1.155.560</b>	<b>38.236.779.515</b>	<b>-</b>	<b>10.060.913.515</b>	<b>28.175.866.000</b>

**6. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu niêm yết	10.060.913.515	8.307.629.515
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.060.913.515</b>	<b>8.307.629.515</b>

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khoản ứng trước cho người đầu tư	7.547.000.000	-
Trả trước cho người bán	1.106.923.499	-
Các khoản phải thu khác	235.372.588	220.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.889.296.087</b>	<b>220.000.000</b>

**8. TÀI SẢN NGẮN HẠN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị các khoản chi phí ngắn hạn còn phải phân bổ	31.682.035	245.272.016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	975.622
Tạm ứng	47.051.017	56.588.314
<b>Tổng cộng</b>	<b>78.733.052</b>	<b>302.835.952</b>

**9. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu dài hạn	136.047.100	244.880.100
Trả trước dài hạn	432.011.017	1.188.767.284
<b>Tổng cộng</b>	<b>568.058.117</b>	<b>1.433.647.384</b>

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH***Đơn vị tính: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Máy móc Thiết bị</b>	<b>Phương tiện, Vận tải</b>	<b>Tài sản CĐ hữu hình khác</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
<b>Số dư đầu năm</b>	2.312.204.982	1.408.688.600	742.267.143	4.463.160.725
Mua trong năm	359.049.264		166.418.341	525.467.605
Số dư cuối năm	2.671.254.246	1.408.688.600	908.685.484	4.988.628.330
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	650.148.585	312.881.400	212.034.756	1.175.064.741
Khấu hao trong năm	335.153.903	164.709.924	185.873.398	685.737.225
Số dư cuối năm	985.302.488	477.591.324	397.908.154	1.860.801.966
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	1.662.056.397	1.095.807.200	530.232.387	3.288.095.984
Tại ngày cuối năm	1.685.951.758	931.097.276	510.777.330	3.127.826.364

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản vô hình là các phần mềm phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phần mềm quản lý, phần mềm kế toán, được công ty tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao áp dụng 3 năm.

**12. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC***Đơn vị tính: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	136.070.922	608.622.584
Tiền thuê văn phòng, biển hiệu (*)	3.993.972.805	1.972.546.513
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.130.043.727</b>	<b>2.581.169.097</b>

(\*) Là các khoản tiền thuê văn phòng, sửa chữa văn phòng, biển hiệu quảng cáo của Chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, tính đến ngày 31/12/2009 chi nhánh chính thức chưa đi vào hoạt động.

**13. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN***Đơn vị tính: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	582.545.205	363.414.359
<b>Tổng cộng</b>	<b>582.545.205</b>	<b>363.414.359</b>

**14. NỢ NGẮN HẠN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	546.650.000	4.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.900.173	10.765.480
Chi phí phải trả	489.713.954	82.161.729
Các khoản phải trả phải nộp, phải nộp ngắn hạn khác	44.513.510.438	20.512.975.141
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.601.774.565</b>	<b>20.609.902.350</b>

**15. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ	Phát sinh trong năm		Số cuối kỳ
		Tăng	Giảm	
<b>I. Vốn góp ban đầu</b>	<b>58.619.400.000</b>	-	-	<b>58.619.400.000</b>
1. Vốn của các bên góp vốn	-	-	-	-
2. Vốn cổ phần	58.619.400.000	-	-	58.619.400.000
<i>Số lượng cổ phiếu phát hành</i>	<i>5.861.940</i>	-	-	<i>5.861.940</i>
<i>Mệnh giá cổ phiếu phát hành</i>	<i>10.000</i>	-	-	<i>10.000</i>
<b>II. Vốn bổ sung</b>	<b>1.779.850.000</b>	-	-	<b>1.779.850.000</b>
1. Thặng dư vốn cổ phần	1.779.850.000	-	-	1.779.850.000
<b>III. Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>3.156.403.482</b>	<b>1.312.293.540</b>	<b>489.023.499</b>	<b>3.979.673.523</b>
1. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
2. Quỹ dự phòng tài chính	653.225.996	113.416.830	15.325.000	751.317.826
<i>- Dự phòng pháp định</i>	<i>309.256.398</i>	<i>56.708.415</i>	<i>15.325.000</i>	<i>350.639.813</i>
<i>- Dự trữ theo Điều lệ công ty</i>	<i>343.969.598</i>	<i>56.708.415</i>	-	<i>400.678.013</i>
3. Lợi nhuận chưa phân phối	1.053.911.342	1.134.168.296	174.425.838	2.013.653.800
4. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.449.266.144	64.708.414	299.272.661	1.214.701.897
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>63.555.653.482</b>	<b>1.312.293.540</b>	<b>489.023.499</b>	<b>64.378.923.523</b>

**16. CHI PHÍ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số năm nay	Số năm trước
Chi phí môi giới chứng khoán	953.861.697	800.169.533
Chênh lệch lỗ bán khoán đầu tư chứng khoán, góp vốn	10.924.000	541.097.040
Chi phí lưu ký chứng khoán	27.305.234	27.498.891
Chi phí dự phòng	1.753.284.000	7.256.863.515
Chi phí khác bằng tiền	6.539.436.153	1.782.733.017
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.284.811.084</b>	<b>10.408.361.996</b>

**17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP***Đơn vị tính: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Số năm nay</b>	<b>Số năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	4.253.974.090	6.252.156.657
Chi phí công cụ, đồ dùng	398.359.625	460.645.310
Chi phí khấu hao TSCĐ	436.489.235	759.849.869
Thuế, phí và lệ phí	56.095.971	259.435.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.326.505.397	2.937.358.739
Chi phí khác bằng tiền	950.413.331	974.294.470
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.421.837.649</b>	<b>11.643.740.221</b>

**18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP***Đơn vị tính: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Số năm nay</b>	<b>Số năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán (a)	1.199.320.965	64.712.503
Các khoản điều chỉnh tăng (b)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (c)	827.020.000	-
Thu nhập chịu thuế TNDN (d) = (a) + (b) - (c)	372.300.965	64.712.503
Thuế suất thuế TNDN (e)	25%	28%
Thuế TNDN (f) = (d) * (e)	93.075.241	18.119.501
Thuế TNDN được miễn theo chính sách ưu đãi thuế (g)	-	-
Thuế TNDN được miễn theo NQ 03 (h)	27.922.572	1.358.963
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (i) = (f) - (g) - (h)	65.152.669	16.760.539

**2. Kiểm soát nội bộ**

Trong năm 2009, kiểm soát nội bộ đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy định, quy trình phục vụ công tác kiểm tra kiểm soát.

Công tác kiểm tra, kiểm soát bao gồm việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

**Kiểm tra định kỳ được tiến hành như sau:**

- Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Khối kinh doanh chúng khoán bao gồm hoạt động quản lý tiền gửi, lưu ký, nhận và truyền lệnh khách hàng, thanh toán bù trừ.
- Kiểm tra các hoạt động của khối Tư vấn
- Kiểm tra các hoạt động của khối Phát triển kinh doanh và khối Công nghệ thông tin.

**Kiểm tra đột xuất:**

Công tác kiểm tra đột xuất hoạt động của các khối phòng ban trong công ty nhằm hạn chế tối đa các phát sinh lỗi và rủi ro trong quá trình hoạt động.

### **2.1 Tỷ lệ vốn khả dụng và việc trích lập, sử dụng các quỹ tài chính.**

Trong năm 2009 tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty đạt được hệ số an toàn, luôn bảo đảm được mức vốn khả dụng cần thiết, trong năm Công ty không có thời điểm nào mức vốn khả dụng lâm vào tình trạng phải báo cáo.

Tính đến 31/12/2009 Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ tài chính theo quy định pháp luật như sau:

Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán: 10.060.913.515 đồng.

Quỹ dự phòng tài chính: 751.317.826 đồng bao gồm các quỹ chi tiết như sau:

- + Quỹ dự trữ pháp định: 350.639.813 đồng;
- + Dự trữ theo điều lệ của Công ty: 400.678.013 đồng

### **2.2 Quản lý tài sản của khách hàng:**

Công ty luôn thực hiện việc quản lý tách biệt tài sản của khách hàng và của công ty, đảm bảo việc tính minh bạch và an toàn tài sản của khách hàng.

### **2.3 Tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định:**

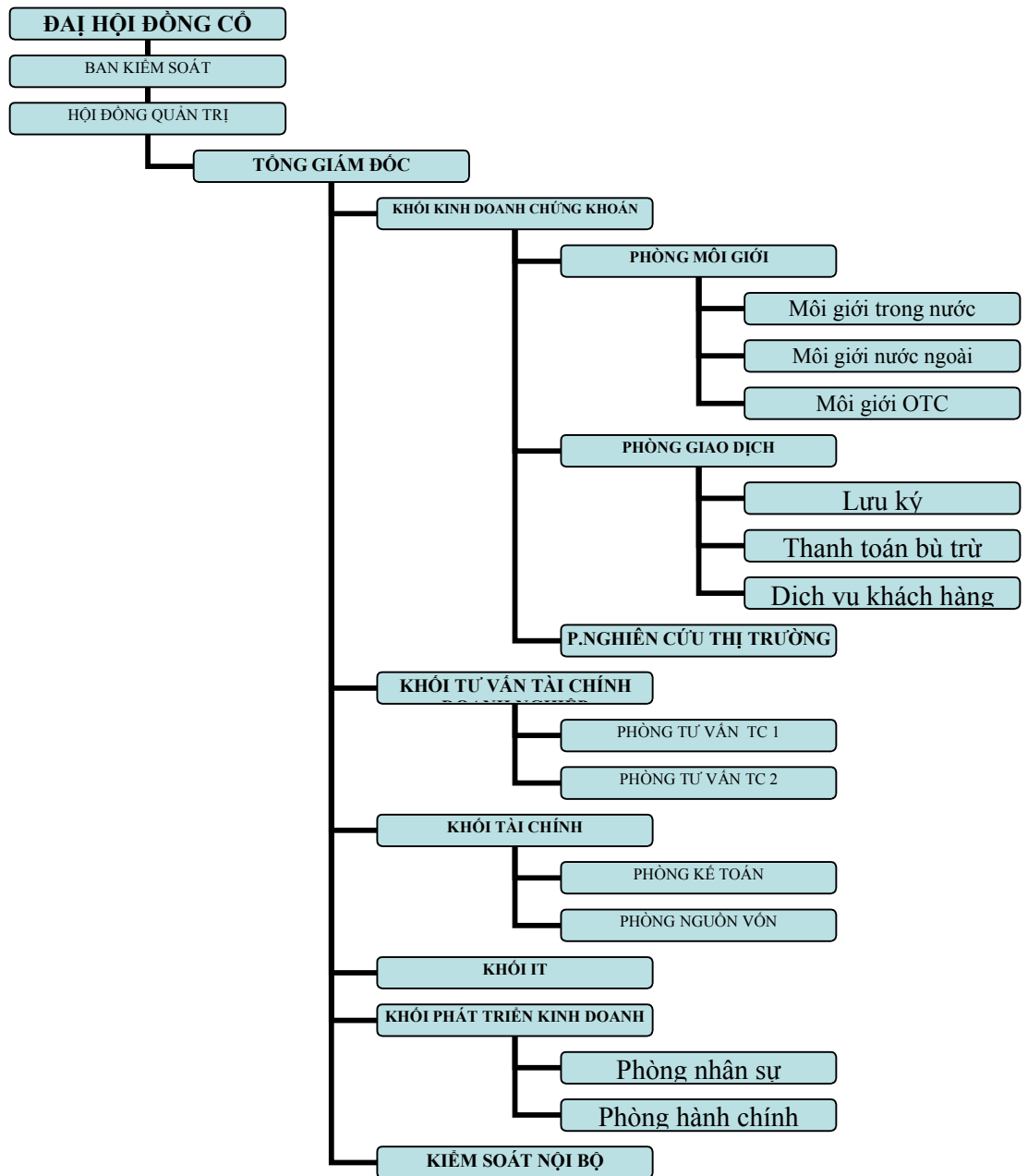
Luôn được giám sát để đảm bảo nằm trong tỷ lệ an toàn.

Với các hoạt động của mình, kiểm soát nội bộ đã hỗ trợ nhiều cho Ban kiểm soát và ban giám đốc điều hành công ty trong việc giám sát và đảm bảo tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh cũng như hoạt động về tài chính.



## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

### 1. Cơ cấu tổ chức:



## **2. Hội đồng quản trị, ban giám đốc và kiểm soát**

### **2.1 Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:**

#### **2.1.1 Hội đồng quản trị:**

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Như Hùng	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên

#### **2.1.2 Ban giám đốc:**

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc khối tư vấn tài chính doanh nghiệp
Bà Nguyễn Thị Giáng Hương	Giám đốc khối Tài chính Kế toán
Bà Trương Thị Minh Thọ	Giám đốc khối Kinh doanh chứng khoán
Bà Tô Minh Hương	Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường
Ông Võ Thanh Hải	Giám đốc khối Công nghệ thông tin

#### **2.1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Tình hình biến động liên tục của thị trường gây nhiều khó khăn trong hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và định hướng kịp thời cho Ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị đã quyết định các vấn đề sau:

- Lựa chọn nhà cung cấp sản phẩm phần mềm giao dịch mới.
- Quyết định giảm bớt nghiệp vụ tự doanh.
- Quyết định tìm kiếm và lựa chọn đối tác chiến lược chuẩn bị cho việc tăng vốn.
- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và kế hoạch năm 2010.
- Thông qua việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy; thống nhất thời gian và nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2010.

### **2.2 Ban kiểm soát:**

Ông Lê Thành Trung – Trưởng ban Ban kiểm soát.

Ông Mai Hữu Đạt- Thành viên ban kiểm soát.

#### **2.2.1 Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2009 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và chức năng của mình, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình.

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và kế hoạch kinh doanh năm 2010
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2009
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy trình và quy chế quy định trong công ty
- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động hàng tháng, quý và năm 2009
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty

### **2.3 Thù lao cho HĐQT, BGD và BKS:**

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2009 là 96 triệu đồng .

**VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN VÀ THÀNH VIÊN GÓP VỐN.**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên (tên giao dịch đối với tổ chức) cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần/ phần vốn góp</b>	<b>Số giấy CMND/ Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp</b>	<b>Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
1	<b>Lê Thành Trung</b>	012847076 cấp ngày 29/12/2005 tại CA HN	Số 101B, Tập thể Công ty xây dựng công nghiệp, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội	<b>9.81%</b>
2	<b>Vũ Thúy Anh</b>	011774886 cấp ngày 19/07/1992 tại CA HN	Số 2, tổ 22, phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội	<b>9.26%</b>
3	<b>Nguyễn Quốc Hùng</b>	11019129 cấp ngày 30/03/2000 tại HN	Số 64 Ngõ Thố Quan, phố Khâm Thiên, Hà Nội	<b>18.43%</b>
5	<b>Lê Thị Thu Huyền</b>	011563574 cấp ngày 04/02/2005 tại Hà Nội	Số 64 Ngõ Thố Quan, phố Khâm Thiên, Hà Nội	<b>18.38%</b>
6	<b>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</b>	011260511 cấp ngày 12/04/2007 tại Hà Nội	12 Tuệ Tĩnh, Hai Bà Trưng, Hà Nội	<b>20.34%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN QUỐC HÙNG**